

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 248/2026

Thứ Bảy ngày 05 tháng 09 năm 2026

Ngày 24 tháng 07 năm BÍNH NGỌ

SỐ LIỆU THỰC ĐO									
Lượng mưa (mm)		Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 04/09/2026							
Trạm	từ 7h 04/09 đến 7h 05/09	Hồ chứa	Sông	Tỉnh	Mức nước (m)	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng chạy máy (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Ghi chú
Mạc Đĩnh Chi	-	Trị An	Đồng Nai	Đồng Nai	56.36	1235	833	0.0	
Tân Sơn Hòa	-	Thác Mơ	Bé	Đồng Nai	210.01	363	176	0.0	
Nhà Bè	0.9	Sr.P.Miêng	Bé	Đồng Nai	71.86	286	279	0.0	
Vũng Tàu	3.0	Dầu Tiếng	Sài Gòn	TPHCM	19.65	71	-	57.2	
Thủ Dầu I	81.0	Sông Ray	Ray	TPHCM	64.94	43.1	7.0	0.0	
		Đá Đen	Xoài	TPHCM	43.36	6.4	3.0	0.4	
		Sông Hoả	Hỏa	TPHCM	23.97	0.0	0.2	0.4	

MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 04/09/2026 (m)									
Trạm	Sông/Kênh	Đỉnh triều				Chân triều			
		Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện	Mức nước	giờ x.hiện
Vũng Tàu	Biển Đông	3.52	05.00	3.09	20.00	0.95	13.30	2.91	23.15
Tân An	Vàm Cỏ Tây	1.12	07.30	0.94	21.30	-0.49	16.30	0.23	01.30
Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	0.83	07.30	0.59	21.30	-1.18	16.30	-0.24	01.30
Gò Dầu Hạ	Vàm Cỏ Đông	0.50	11.10	0.35	0.30	-0.32	19.40	0.03	04.30
Biển Hòa	Đồng Nai	1.34	08.00	1.11	22.00	-1.26	16.30	-0.01	02.30
Thủ Dầu Một	Sài Gòn	1.19	09.00	0.87	23.20	-1.14	17.05	0.01	02.45
Dầu Tiếng	Sài Gòn	1.10	13.00	0.91	2.00	-0.20	21.30	0.18	07.30
Phú An	Sài Gòn	1.00	08.00	0.72	22.00	-1.68	15.00	-0.36	02.00
Nhà Bè	Đồng Điện	1.07	07.00	0.76	21.00	-1.90	14.00	-0.37	00.00

MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m)									
Trạm	Ngày	Đỉnh triều				Chân triều			
		H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện
Phú An	05/09	0.91	09.00	ct	ct	-1.75	16.00	0.20	02.00
	06/09	0.80	09.30	0.75	0.00	-1.82	16.30	0.45	03.00
	07/09	0.71	10.00	0.88	1.00	-1.88	17.30	0.50	04.00
	08/09	0.69	10.30	1.00	2.00	-1.93	18.30	0.28	04.30
	09/09	0.84	11.30	1.13	3.00	-1.95	19.30	-0.01	05.00
Nhà Bè	05/09	0.95	08.00	0.71	22.00	-1.95	15.00	0.17	01.00
	06/09	0.78	08.30	ct	ct	-2.03	15.30	0.39	02.00
	07/09	0.63	09.00	0.81	0.30	-2.11	16.30	0.42	02.30
	08/09	0.65	10.00	0.94	1.30	-2.18	17.30	0.21	03.00
	09/09	0.79	10.30	1.11	2.00	-2.23	18.30	-0.08	04.00
Thủ Dầu Một	05/09	1.05	10.00	ct	ct	-1.19	18.00	0.41	03.00
	06/09	0.88	10.30	0.95	0.30	-1.25	19.00	0.60	04.00
	07/09	0.78	11.00	1.03	1.30	-1.29	20.00	0.58	04.30
	08/09	0.82	12.00	1.11	2.30	-1.31	21.00	0.46	05.00
	09/09	0.95	12.30	1.20	3.30	-1.28	22.00	0.27	05.30

Cảnh báo :	
Ghi chú :	- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ (*) : không có số liệu (-) : không mưa
	- Cấp báo động tại: Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một:
	BĐ I : 1.40 m BĐ II : 1.50 m BĐ III : 1.60 m

Tin phát lúc: 09:06 giờ ngày 5 tháng 9 năm 2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị Mỹ